

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

淨土大經解演義

Tập 168**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Liên Hải****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 16.10.2010****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 196, hàng thứ sáu từ dưới đếm lên, từ câu “Thượng minh Như Lai chi ngữ mật”, bắt đầu xem từ câu này.

Dưới đây nói: “Hựu năng hiện nhất diệu sắc thân, phổ sử chúng sanh tùy loại kiến”. Niệm Lão nói cho chúng ta biết, trước đây nói ngữ mật của Như Lai, ngôn ngữ mật chính là hai câu kệ trước đây:

“Thê Tôn năng diễn nhất âm thanh,

Hữu tình các các tùy loại giải”.

Đây là thuộc về ngữ mật. Hai câu sau này đây là thân mật.

“Hựu năng hiện nhất diệu sắc thân,

Phổ sử chúng sanh tùy loại kiến”.

Hai câu này hiển thị thân mật của Thê Tôn, có thể hiện sắc thân vi diệu. Rộng khiến cho các loài chúng sanh mỗi mỗi tùy phẩm loại của mình mà được thấy Phật. Bồ Tát minh tâm kiến tánh đều có năng lực này, chỉ cần thực sự có thể buông bỏ khởi tâm động niệm, câu nói này chúng ta nghe ra dường như là hiểu được, trên thực tế là hiểu mà không hiểu. Không những chư vị nghe là dường như hiểu mà không hiểu, tôi ở đây nói với mọi người, tôi cũng là dường như hiểu mà không hiểu. Vì sao vậy? Vì chưa vào được cảnh giới đó. Quý vị làm sao biết được chân tướng sự thật? Nhất định phải buông bỏ. Khởi tâm động niệm chúng ta có biết bản thân khởi tâm động niệm? Chắc chắn không biết, chúng ta khởi tâm động niệm bản thân biết được, đó là niệm rất thô. Không phải là thứ mà Phật nói ở trong kinh. Phật nói ở trong kinh khởi tâm động niệm là niệm cực kỳ vi tế. Ý niệm đó là căn

bản vô minh. Chúng ta làm sao mà không biết được? Phật ở trong kinh nói với chúng ta Địa thượng Bồ Tát mới biết được. Chúng ta tin tưởng. Hiện tại chúng ta cũng hiểu rõ rồi. Chúng ta thực sự không biết. Cũng giống như Bồ Tát Di Lặc đối thoại với Thế Tôn. Quý vị xem lời Thế Tôn hỏi, Ngài nói: “tâm hữu sở niệm”, lời này chính là nói chúng ta có thể lý giải được, chúng ta có thể lãnh hội được, trong tâm chúng ta khởi một ý niệm, trong ý niệm này có mấy niệm, mấy tướng, mấy thức vậy? Phật hỏi câu hỏi này. Trong một niệm này, có mấy niệm? có mấy tướng? có mấy thức? Bồ Tát Di Lặc trả lời, kỳ thực Phật Bồ Tát một vị hỏi một vị đáp như vậy là nói cho chúng ta nghe, là ở đó khuyên dạy chúng ta, làm cho chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật. Bồ Tát Di Lặc nói “một khảy móng tay”, thời gian này rất ngắn, một khảy móng tay có bao nhiêu niệm? “32 ức trăm ngàn niệm”, vậy dùng cách nói của người Trung Quốc, một khảy móng tay bao nhiêu niệm? 320 triệu, đơn vị là triệu. Hiện tại chúng ta đều nói là giây, dùng giây để làm đơn vị tính thời gian. Một giây chúng ta có thể khảy được mấy lần? Cách khảy của tôi có thể khảy được bốn lần. Tôi tin rằng có người khảy nhanh hơn tôi, có người nhất định có thể khảy đến năm lần, nếu như khảy năm lần, dùng họ làm tiêu chuẩn, một giây có bao nhiêu niệm? một ngàn sáu trăm triệu, chúng ta làm sao biết được? Một giây một ngàn sáu trăm triệu niệm. “Niệm niệm thành hình”, hình chính là hiện tượng vật chất. “Hình đều có thức”, thức chính là hiện tượng tinh thần, hợp lại chính là năm uẩn. Hình chính là sắc uẩn, thức chính là thọ tướng hành thức. Quý vị xem một niệm như vậy, một giây đồng hồ bao nhiêu niệm? Một ngàn sáu trăm triệu đó gọi là một niệm. Chúng ta làm sao có thể lãnh hội được? Phật nói rõ ràng như vậy, chúng ta vẫn không thể hội được. Vì sao vậy? Vì tâm thô quá, tâm ý sơ suất. Chúng ta làm sao mà có thể lãnh hội được. Trong một động niệm có nhiều thứ như vậy ở trong đó. Thật sự mà nói, ngày nay các nhà lượng tử học họ đã nói ra được rồi. Quý vị xem họ nói và Bồ Tát Di Lặc nói có giống nhau hay không? Niệm niệm thành hình. Điều này không phải là tích lũy của ý niệm sao? Trong một giây chúng ta có thể nhìn thấy, hiện tượng này có thể nhìn thấy được, hiện tượng vật chất hiện tượng tinh thần đều có thể nhìn thấy được. Nhưng trong một giây có bao nhiêu ý niệm? Có một ngàn sáu trăm triệu niệm tích lũy ở nơi đó. Cho nên vật chất và hiện tượng tinh thần đều không phải là thật. Các nhà khoa học này nói với chúng ta thứ gì mới là thật? Ý niệm là thật. Tức là trong một giây một ngàn sáu trăm triệu, nhiều ý niệm tích lũy như vậy mới có một hiện tượng vật chất, có một hiện tượng tinh thần được quý vị phát hiện, trong cảm quan của quý vị là vật chất hay là tinh thần, là một hiện tượng như vậy. Kỳ thật thì sao? Kỳ thật không có.

Nói chân thật trong Kinh Bát Nhã Phật nói: “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, quý vị cũng nghĩ đến tướng của mỗi niệm đó, quý vị không có cách gì, Phật cảm thấy đó là hư vọng. Thời gian nó tồn tại ngắn quá, một phần một ngàn sáu trăm triệu của một giây. Đó là thời gian nó tồn tại, ngắn quá, không có cách nào phát hiện được.

Chúng ta xem phim, trước đây phim ảnh là dùng phim nhựa dùng đoạn phim cấu tạo thành, trong một giây 24 lần, ông kính máy chiếu phim đóng mở 24 lần, chúng ta đã bị gạt rồi. Một giây 24 lần, hiện tại Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta một giây bao nhiêu lần? Một ngàn sáu trăm triệu lần, chúng ta làm sao có thể biết được? Đây gọi là mật, mật là ý nghĩa này. Cho nên ngữ mật của Như Lai, thân cũng mật. Đây mới là điều trong kinh giáo Đại thừa nói “chư pháp thật tướng”, tướng chân thật của vũ trụ vạn vật, trong vũ trụ không có ngoại lệ. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên đến như thế nào? Chính là đến như vậy, từ ý niệm mà đến. Cho nên Phật nói rất hay, tất cả pháp từ tâm tướng sanh, chính là trong tâm quý vị khởi niệm, tất cả pháp liền hiện ra rồi. Chúng ta thực sự đã có được những phát hiện của khoa học lượng tử hiện đại, mới có thể đem câu nói trong kinh Phật nói cho rõ ràng, nói cho thấu đáo được. Chúng ta hiểu được rồi. Đây là chân tướng. Một niệm này từ đâu mà đến? Một niệm này, niệm đầu tiên này thực sự mà nói nó không có nhân. Niệm thứ hai liền có nhân rồi, niệm thứ nhất là nhân niệm thứ hai là quả. Niệm thứ hai là nhân niệm thứ ba là quả. Cho nên nhân quả lúc nào hiện ra, xuất hiện ra? Chính là lúc một niệm bất giác nơi đó, nhân quả đồng thời. Nhân quả và y chánh trang nghiêm đồng thời xuất sanh, đồng thời xuất hiện. Nhà Phật có câu: “vạn pháp giai không, nhân quả bất không”. Câu nói này nói cho ai? Nói cho chúng sanh trong thập pháp giới. Không giả dối tí nào, không sai lầm chút nào. Nhân duyên quả báo tự làm tự chịu không thể nào tránh được. Đạo lý này nhất định phải rõ ràng. Đến lúc nào mới có thể nhân quả cũng không còn nữa? Đến diệu giác vị thì nhân quả không còn nữa. Trở về tự tánh, trong tự tánh không có nhân quả. Quý vị phải nghĩ đến Diệu giác vị, Đẳng giác vị vẫn chưa được. Đẳng giác Bồ Tát vẫn chưa tách rời nhân quả. Diệu giác vị trở về với tự tánh rồi. Tự tánh nó không phải là tinh thần, nó không phải là vật chất, nó cũng không phải hiện tượng. Nó không ở đâu không có, không lúc nào không có. Nó không sanh không diệt. Cái gì cũng không có, nó năng sanh vạn pháp. Cho nên những giáo huấn trong kinh điển chúng ta không thể không làm cho rõ ràng, cho thấu đáo, chúng ta mới có Bồ Tát học xứ, nếu không chúng ta đến đâu mà học được?

“Nhu Lai năng hiện diệu sắc thân”, đây cũng là thật, làm cho những chúng sanh khác nhau gặp được Phật Bồ Tát khác nhau. Ngày xưa, có lẽ là vào niên đại 1980, có một lần, vào thời đó mỗi năm tôi đều đến Hongkong giảng kinh một tháng, thường đến. Lão pháp sư Thánh Nhất nói với tôi một việc, dường như lúc đó đại lục còn chưa mở cửa, ngài đi tham quan du lịch, ba người xuất gia là người Hongkong, họ đến núi Phở Đà để lên núi. Núi Phở Đà có một động Phạm Âm. Nghe nói Bồ Tát Quán Thế Âm thường hiện thân ở đó, người hữu duyên đều có thể nhìn thấy. Ba người họ còn có mấy vị đồng tu người Đại lục đi cùng nhau. Ngài nói với tôi, dường như có năm người, ở trước cửa động Phạm Âm mọi người đều lễ bái Quán Thế Âm Bồ Tát, lay khoảng nửa tiếng đồng hồ, Bồ Tát thực sự xuất hiện rồi, đều nhìn thấy rồi, nhìn thấy rất rõ ràng, hơn nữa thời gian nhìn thấy rất dài, thời gian đến mấy phút, nhất định không phải là do hoa mắt. Lúc rời động Phạm Âm, mấy người họ hỏi nhau ông nhìn thấy gì không? Ba vị pháp sư nhìn thấy rồi, có hai người đi theo cùng, cũng lễ bái ở đó nhưng không nhìn thấy. Nhìn thấy Bồ Tát Quán Âm dáng vẻ như thế nào? Pháp sư Thánh Nhất thấy được là đội mũ Tỳ Lô, giống như mũ của Bồ Tát Địa Tạng vậy, toàn thân là kim sắc, đó là ngài thấy được. Một pháp sư khác nhìn thấy được là Bạch y Quan Âm. Giống như bình thường chúng ta hay vẽ Bạch Y Quan Âm, tượng nữ. Còn một vị pháp sư nữa nhìn thấy là hòa thượng xuất gia, là tướng tỳ kheo, đều là hóa thân của Bồ Tát Quán Âm, ba người nhìn thấy ba hình tướng khác nhau. Quý vị xem cùng lễ bái trong động như nhau, lay hơn nửa tiếng đồng hồ thực sự đã nhìn thấy, nhìn thấy không giống nhau.

Mỗi mỗi tùy phẩm loại của họ mà được thấy Phật, nhìn thấy không giống nhau. Phật Bồ Tát làm gì có thân nhất định? Thân Phật Bồ Tát từ đâu mà có? Là niệm của bản thân chúng ta, trong ý niệm mà biến hiện ra. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”. Quý vị tuy không nghĩ đến, tôi muốn gặp Bồ Tát Quán Thế Âm dáng vẻ như thế nào, lúc đó quý vị sẽ không có ý niệm này, nếu quý vị có ý niệm này sẽ không thấy được. Vì sao vậy? Đây là vọng niệm. Lúc quý vị ở đó lễ bái, phải một niệm không sanh, tâm chân thành, một niệm không sanh, quý vị sẽ thấy Phật. Quý vị có vọng niệm, có vọng tưởng tôi muốn nhìn thấy hình dáng như vậy, vậy là không được, duyên này của quý vị không còn nữa. Tâm thanh tịnh, tướng hiện ra, liền không tương đồng với thiện căn phước đức nhân duyên của bản thân mình. Mỗi người đều khác nhau. Cho dù tướng thấy được là tương đồng, ví dụ như nói hai người giống như pháp sư Thánh Nhất vậy, đều nhìn thấy là đội mũ Tỳ lô toàn thân kim sắc, hai người thấy kim

sắc, màu kim sắc đỏ có đậm nhạt khác nhau, màu sắc ánh sáng lớn nhỏ khác nhau, sẽ không hoàn toàn tương đồng. Đây chính là Phật không có thân, chúng ta hiểu rõ đạo lý này, liền hiểu được trong giáo lý Đại thừa thường nói báo thân Phật. Báo thân Phật trong Cõi Thật báo trang nghiêm. Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, không phải 32 tướng 80 vẻ đẹp. Đó là ứng hóa thân trong thế gian chúng ta. Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện là ứng thân, giống như con người chúng ta, tại thế gian này cũng có cha mẹ, cũng có đầu thai, xuất thai, tướng này là 32 tướng 80 vẻ đẹp. Báo thân Như Lai không phải vậy. Tướng hảo của Ngài thực sự là vô lượng vô biên, mỗi người đi gặp Ngài nhìn thấy cũng sẽ không tương đồng, là diệu sắc thân. Ngài tùy theo thiện căn phước đức nhân duyên của bản thân quý vị mà hiển hiện ra. Đạo lý này tôi nghĩ đồng học chúng ta đều tin tưởng, đều có thể chấp nhận, nghe kinh nghe nhiều rồi mà!

Phật không khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là Phật trong thập pháp giới, khởi tâm động niệm chưa đoạn. Họ đích thực phân biệt chấp trước hoàn toàn buông bỏ rồi, chỉ có khởi tâm động niệm chưa buông bỏ được. Cho nên không ra khỏi thập pháp giới. Chư vị nên nhớ kỹ, khởi tâm động niệm là động niệm mà Bồ Tát Di Lặc đã nói đến. Trong một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Ý niệm này không có. Ý niệm này chỉ cần không còn nữa, nó liền siêu việt thập pháp giới. Phật trong thập pháp giới đại sư Thiên Thai xưng họ là tương tự tức Phật. Thiên Thai nói lục tức Phật. Thứ nhất là nói: lý tức Phật. Từ lý mà nói tất cả chúng sanh vốn đã là Phật, từ trên lý mà nói là lý tức Phật. Thứ hai là danh tự tức Phật, hữu danh vô thực. Trong thế gian này xưng là Phật, Từ Hy Thái Hậu người ta gọi bà ấy là lão Phật gia. Bà ta là người, không phải là Phật thật. Đó là danh tự tức Phật, hữu danh vô thực. Quốc gia Nhật Bản xưng là Thiên Hoàng đó cũng là danh tự tức Phật, hữu danh vô thực, là tôn xưng đối với ông ấy. Đây là thứ hai. Thứ ba là tương tự tức Phật. Đó chính là Phật trong thập pháp giới tầng thứ cao nhất, tương tự tức Phật, rất giống Phật, nhưng không phải Phật. Quý vị nhìn thấy rất giống Phật. Vì sao vậy? Đạo lý Phật nói trong kinh họ đều hiểu được, trở thành tư tưởng của bản thân. Những hành nghi mà trong kinh đã nói, họ đều làm được, rất giống Phật. Vì sao không phải là Phật thật? Bởi vì họ còn dùng thức A lại da. Dùng thức A lại da là phàm phu. Vì sao vậy? Thức A lại da là vọng tâm, tâm họ dùng là vọng tâm. Vọng tâm và điều Phật nói họ tương ứng. Không dễ dàng! Giáo huấn của Phật họ đều đã làm được, nhưng họ dùng là vọng tâm. A la hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật, bốn địa vị này đều dùng A lại da. Đây là Tứ Thánh pháp giới. Lúc nào? Đây là lời

của tướng tông, mọi người đều hiểu, chuyên bát thức thành tứ thánh, họ chính là chân Phật, họ không phải là giả Phật. Đó chính là trong thiên tông nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Điều này Thiên Thai nói là phần chứng tức Phật. Họ là Phật thật. Họ chứng được chưa viên mãn, nên gọi là phần chứng. Đây là chân Phật, không phải là giả Phật. Phần chứng tức Phật trong cõi Thật báo. Viên Giáo từ Sơ trụ đến Đẳng giác, 41 địa vị đều là phần chứng tức Phật. Cho nên trong phần chứng cấp bậc không giống nhau, có 41 địa vị, 41 cấp bậc. Đây là gì? Họ buông bỏ khởi tâm động niệm rồi. Vì sao còn có những tình hình này? Tập khí khởi tâm động niệm vẫn còn, có tập khí. Đích thực không còn khởi tâm động niệm nữa, tập khí đoạn bằng cách nào? Tập khí không có phương pháp để đoạn, thời gian lâu rồi tự nhiên không còn nữa, đừng để ý đến nó sẽ không sao. Quý vị vừa để ý đến nó, quý vị liền có vọng tưởng, lại khởi tâm động niệm. Cho nên cổ nhân trong cảnh giới này có câu: “chỗ này không thể dùng lực”, tức là nói Pháp thân Bồ Tát. Pháp thân Bồ Tát đào thải tập khí vô thỉ vô minh, hoàn toàn tùy thuận tự nhiên. Thực sự là duy trì trong cảnh giới nào, đều không khởi tâm, không động niệm, đến lúc thì tập khí sẽ đoạn được. Tập khí đoạn rồi đó chính là diệu giác, diệu giác vị gọi là cứu cánh Phật. Trước Diệu giác 41 địa vị gọi là Phần chứng tức Phật. Thiên Thai nói đây là Lục tức Phật. Lý tức Phật, tất cả chúng sanh vốn là Phật. Nhưng hiện tại mê hoặc rồi, đã khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, trở thành lục đạo phàm phu. Trong giáo lý Đại thừa nói rất hay, ba loại phiền não, khởi tâm động niệm gọi là vô minh phiền não; phân biệt gọi là trần sa phiền não; chấp trước gọi là kiến tư phiền não. Tu hành tu những gì? không có gì khác, không phải là trí tuệ đức tướng, trí tuệ đức tướng là trong tự tánh vốn có sẵn. Quý vị làm sao có thể tu nó? Làm gì có đạo lý ấy? Tu hành chính là buông bỏ. Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chấp trước buông bỏ rồi không còn chấp trước nữa. Chấp trước trong Kinh Hoa Nghiêm chính là trong giáo lý Đại thừa nói là kiến tư phiền não, tất cả đều buông bỏ hết, quý vị liền chứng quả A la hán. Lục đạo luân hồi liền không thấy nữa, không còn nữa. Vì sao vậy? Vì nó là giả. Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: như mộng huyễn bào ảnh, giống như lúc ngủ mà nằm mơ vậy. “Mộng lý minh minh hữu lục thú”, sau khi tỉnh dậy rồi, tỉnh lại rồi sáu cõi không còn nữa, không thấy mộng nữa, không còn nữa. Tỉnh lại rồi thì như thế nào? Là tứ thánh pháp giới. Xem công phu đạo hạnh của quý vị, công phu kém một chút quý vị là A la hán, là Bích Chi Phật, công phu tốt hơn một chút thì quý vị là Bồ Tát là Phật, cảnh giới đó sẽ xuất hiện. Môi trường đó so với môi trường chúng ta hiện nay thì tốt hơn rất nhiều. Thanh tịnh không có nhiễm

trước. Đây là gì? Tịnh Độ của Phật Thích Ca Mâu Ni, lục đạo là uế độ của Phật Thích Ca Mâu Ni, Tứ thánh là Tịnh Độ. Trong Tịnh Độ còn phải tu tập. Vì sao vậy? Vì quý vị còn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chưa buông bỏ được. Cho nên đầu tiên phải buông bỏ phân biệt. Tôi nói tưởng tận hơn một chút, chư vị sẽ dễ hiểu hơn, không phải đã thành A la hán rồi sao? Quý vị buông bỏ chấp trước rồi, nhưng có tập khí của chấp trước, trong Tứ thánh pháp giới, A la hán buông bỏ tập khí chấp trước xuống. Tập khí không còn nữa họ liền thăng lên một cấp là Bích Chi Phật, họ đã thăng cấp rồi. Trên vị trí Bích Chi Phật phải buông bỏ trần sa phiền não tức là phân biệt, không còn phân biệt nữa. Phân biệt buông bỏ rồi, thăng cấp thăng đến Bồ Tát. Bồ Tát không còn phân biệt, có tập khí phân biệt. Cho nên Bồ Tát dụng công thì dụng công gì? Buông bỏ tập khí đó, tập khí phân biệt cũng không còn nữa. Họ lại thăng thêm một cấp, họ là Phật rồi. Phật pháp giới của Tứ thánh pháp giới. Bồ Tát tập khí không còn nữa. Họ thành Phật rồi. Nhưng Phật khởi tâm động niệm, đây chính là căn bản vô minh, vô trí vô minh chưa buông bỏ được. Vô trí vô minh chính là khởi tâm động niệm. Họ đã buông bỏ vô trí vô minh, khởi tâm động niệm rồi, họ lại thăng cấp rồi, vừa thăng như vậy, ra khỏi thập pháp giới rồi, thực sự đã tỉnh lại rồi. Giống như nằm mơ vậy, thực sự tỉnh lại rồi. Sau khi tỉnh lại, vậy là cảnh giới gì hiện tiền? Cõi Thật báo trang nghiêm hiện tiền. Cõi Thật báo cũng gọi là nhất chân pháp giới. Lục đạo là giả, nó đó mới là chân. Chân và giả nói như thế nào đây? Như thế nào mới gọi là chân? như thế nào mới gọi là giả? Trong Phật Pháp vô thường là giả, chân thường chính là chân. Trong thập pháp giới đều là vô thường, đều là có thay đổi. Quý vị nghĩ thử xem, chúng ta ở thế gian này, quý vị thấy có thứ gì không thay đổi? Thân thể này của chúng ta, quý vị đều biết có sanh lão bệnh tử. Lão là lão hóa, lão hóa như thế nào? Mỗi năm một già đi, người năm mươi tuổi trở lên thì vô cùng rõ ràng. Năm mươi tuổi về trước thì còn mơ mơ hồ hồ, chưa lưu ý đến điều này. Năm mươi tuổi trở lên cảm giác được sự lão hóa rồi. Sau sáu mươi tuổi thì vô cùng rõ ràng, mỗi năm càng lão hóa hơn. Kỳ thực quý vị còn chưa giác ngộ đến được, mỗi tháng càng già đi, nói thêm với quý vị rằng mỗi ngày một già đi. Nói thêm cho quý vị lời chân thật là mỗi giây đều đang già đi. Đây gọi là vô thường! Con người đang thay đổi trong từng sát na. Quý vị xem động vật có thay đổi hay không? Cỏ cây hoa lá thực vật có thay đổi hay không? Núi sông đất đai có thay đổi hay không? Đều đang thay đổi. Đây là hành khổ trong bát khổ của Phật Pháp. Thọ, tưởng, hành, thức trong ngũ uẩn đây gọi là hành. Hành chính là gì? Không trụ, nó dừng không được. Cõi Thật báo trang nghiêm không có hiện tượng này. Trong cõi Thật báo chỉ có hóa sanh, thai sanh

không có, không có thai sanh, noãn sanh, thấp sanh đều không có. Họ là biến hóa. Đến bên đó là hóa sanh. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là hóa sanh, liên hoa hóa sanh, hóa sanh không phải giống như một đứa trẻ, dần dần ở đó mà lớn lên, không phải. Vậy không phải vẫn là thay đổi sao. Sự hóa sanh của họ, giống như thân của Phật A Di Đà, là thân bình đẳng, vĩnh viễn bất biến. Quý vị ở cõi Thật báo trú thời gian bao lâu? Trong kinh nói với chúng ta ba đại a tăng kỳ kiếp, thời gian này quá dài, ba đại a tăng kỳ kiếp, dung mạo của quý vị không hề thay đổi, thân thể quý vị cũng không thay đổi. Quý vị không bao giờ sinh bệnh, là thân kim cang bất hoại. Tướng mạo của quý vị không có sự thay đổi, đó là thật! Thế giới Cực Lạc cỏ cây hoa lá bốn mùa thường xuân, nó không có bốn mùa, vĩnh viễn cũng không tàn tạ. Núi sông đất đai tốt đẹp, nó không có sự thay đổi. Không giống như thế gian này của chúng ta thủy tai, hạn hán, động đất những thứ này, ở nơi đó đều không có nữa. Tai nạn gì cũng không còn nữa. Thật báo độ gọi là nhất chân pháp giới. Đó là thật, đó không phải là giả. Quý vị cư trú ở nơi đó dần dần ở đó mà nâng cao lên. Từ Sơ trụ, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, quý vị trú ở đó. Đến Diệu Giác thì sao, đến Diệu Giác quý vị tốt nghiệp rồi. Quý vị không trú ở đó nữa. Trú ở đâu? Trú ở Thường tịch quang. Tứ độ của Tây phương cao nhất là cõi Thường tịch quang. Cõi Thường tịch quang là tự tánh. Trở về tự tánh, đó gọi là rốt ráo viên mãn. Điều này chúng ta không thể không biết. Chúng ta mới có thể thực sự hiểu được, pháp thân đại sĩ đều có thể hiện diệu sắc thân, làm cho chúng sanh trong thập pháp giới nhìn, mỗi mỗi nhìn thấy đều không tương đồng. Không phải nói lục đạo nhìn thấy khác nhau, Tứ thánh pháp giới nhìn thấy Phật Bồ Tát cũng không giống nhau. Đây đều là nói rõ phàm có hình tướng đều là hư vọng. Chúng ta mới thực sự lãnh hội được ý nghĩa của câu nói trong kinh này. Không có thứ gì không phải là hư vọng. Chúng ta thấu hiểu, rõ ràng rồi, trong kinh đọc đến những câu kinh văn này, hoặc là cùng chia sẻ với các đồng học, đem nó nói cho rõ ràng cho thấu đáo là được rồi. Bản thân phải dùng tâm thái gì? Thực sự phải dùng phàm có hình tướng đều là hư vọng, cả dấu vết trong tâm cũng không nhiễm. Như vậy liền nâng cao bản thân, chúng ta nếu như vẫn nghĩ thân này là như thế nào, thân kia là như thế nào, vậy quý vị lại rơi vào phàm phu rồi, lại dẫm chân tại chỗ cũ, chưa được nâng lên, không thể chấp trước, không thể phân biệt, khởi tâm động niệm là không có cách gì, bảo quý vị không khởi tâm, không động niệm thì làm không được, nhất định làm không được. Vậy nếu chúng ta khởi tâm động niệm không có nữa, thì thập pháp giới không còn nữa. Điều này chắc chắn làm không được. Chúng ta phải hạ công phu đối với phân biệt chấp

trước. Tướng tông dạy quý vị tu hành chính là ở đây. Quý vị xem chuyên tám thức thành bốn trí, lục thất nhân địa chuyên, chuyên ở trên nhân. Ngũ bát là chuyên trên quả, ngũ bát không cần chuyên nữa. Lục thất chuyên một lần, ngũ bát chuyên theo. Thứ sáu, thức thứ sáu là phân biệt, thức thứ bảy là chấp trước. Chúng ta hạ công phu trên điều này. Học được những gì? Học không phân biệt, không chấp trước, quý vị sẽ khai trí tuệ, quý vị sẽ đắc định, định này gọi là tam muội.

Ta học Kinh Vô Lượng Thọ, mỗi ngày ta vô cùng chăm chỉ học tập, không phân biệt, không chấp trước, quý vị đạt được tam muội của Kinh Vô Lượng Thọ, tam muội này cũng gọi là niệm Phật tam muội. Quý vị nghiên cứu Kinh Hoa Nghiêm rất dụng công, vô cùng nghiêm túc, thậm chí đối với một chữ, đối với một từ, đều tra rất rõ ràng. Sau khi tra cứu xong trong tâm không chấp trước, không phân biệt, quý vị đạt được Hoa nghiêm tam muội. Quý vị sẽ khai ngộ. Chúng tỏ điều gì? Chúng tỏ quý vị không bị cảnh giới bên ngoài chi phối. Quý vị ngày ngày tiếp xúc với cảnh giới này, ở trong cảnh giới này mà không bị nó làm ảnh hưởng. Đây gọi là công phu. Rất nhiều người học Phật, học một đời, rất dụng công, rất giỏi ăn nói, trước tác viết lách, vì sao lúc ra đi ngay cả tướng lành cũng không nhìn thấy. Nguyên nhân là gì? Lúc họ học tập, họ chưa buông bỏ phân biệt chấp trước, chính là ở điểm này. Chưa buông bỏ phân biệt chấp trước là phàm phu. Phàm phu học Phật thì được những gì? là Phật học thường thức, là tri thức Phật học, không có tam muội, càng không có trí tuệ. Cho nên điều này cũng gọi là diệu pháp. Người biết không nhiều, có thể dùng được thì càng ít hơn. Phải biết dùng! Không thể không chăm chỉ, không thể không nỗ lực. Chăm chỉ nỗ lực là tiêu nghiệp chướng bản thân. Nhưng sách vừa gấp lại, tâm địa thanh tịnh, sạch sẽ thanh tịnh. Người ta hỏi tôi tôi biết, không hỏi tôi không biết. Học Phật như vậy là như pháp. Tâm địa thanh tịnh, nên nhớ nửa phần sau của kinh đề chúng ta là năm chữ “thanh tịnh bình đẳng giác”. “Thanh tịnh bình đẳng giác” là nhân. “Đại thừa vô lượng thọ trang nghiêm” là quả báo, Đại thừa là trí tuệ, vô lượng thọ là đức, trang nghiêm là tướng. Quý vị xem trí tuệ, đức tướng, đó là quả. Từ đâu đến? Từ thanh tịnh bình đẳng giác đến. Thanh tịnh bình đẳng giác là tánh đức. Cho nên chư vị tử mĩ để lãnh hội quý vị liền hiểu được. Nếu như chúng ta học rồi vẫn thường đọc đến, vẫn thường thường không quên, vẫn thường thường đang phân biệt chấp trước, thì tâm thanh tịnh của quý vị không còn nữa. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, nghiên cứu kinh giáo là một môn ở trong đó. Bất cứ pháp môn nào đều không thể chấp tướng. Chấp tướng này chính là chấp trước, không thể chấp

trước, càng hướng lên cao hơn chút nữa là không thể phân biệt, không chấp tướng quý vị được tâm thanh tịnh, không phân biệt quý vị được tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng cao hơn tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh liền sanh trí tuệ, hà huống là bình đẳng. Vậy là sanh đại trí tuệ. Đây là bí quyết tu học Phật Pháp. Nên nhớ kỹ cổ nhân thường nhắc nhở chúng ta, người thực sự tu hành bớt việc. Biết việc ít thì phiền não ít, biết người nhiều việc thì phi nhiều. Vì sao người thực sự tu hành, họ phải ở trong núi, cách tuyệt với bên ngoài? Đó chính là biết việc càng ít càng tốt. Vì sao vậy? Phàm phu quý vị sẽ bị hoàn cảnh bên ngoài chi phối. Lúc không bị chi phối, đó là định lực tương đối khá, tương đối có công phu. Định lực này không nhất định là phải ngày ngày xếp chân diện bích, không phải vậy. Không bị cảnh giới chi phối, là thực sự định lực, thực sự công phu. Đó gọi là thiên định. Xếp chân diện bích đó là sơ học. Thực sự đắc định rồi, đi đứng nằm ngồi đều ở trong định. Trên kinh Phật có hai câu nói Phật thường nói: na già thường tại định, vô hữu bất định thời. Thiện Tài đồng tử 53 lần tham học đều ở trong định, không bị cảnh giới bên ngoài làm chi phối. Đạo lý này nhất định phải hiểu được, nhất định phải học tập. Sự thù thắng của Tịnh Tông, chúng ta học tập, học đến trình độ nào cũng không sao, học đối với bản thân nhất định có điều tốt. Mà pháp môn này, sự tu học này sở dĩ gọi là pháp môn phương tiện, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là pháp môn phương tiện, phương tiện của phương tiện, phương tiện thù thắng nhất là một câu danh hiệu, một câu danh hiệu bốn chữ A Di Đà Phật này. Trong cuộc sống hằng ngày, từ sáng đến tối, luôn luôn nghĩ đến A Di Đà Phật, những việc khác đều không nên nghĩ nữa.

Tôi mỗi ngày đọc kinh, đến nơi này chia sẻ cùng các đồng học, sau khi đọc kinh xong, kinh quyển vừa gấp lại, quý vị nếu như hỏi tôi đọc những gì tôi đều không biết, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, không hiểu nữa. Quý vị hỏi tôi tôi đều biết, quý vị không hỏi tôi tôi toàn không biết. Đến nơi này chia sẻ cùng mọi người, kinh quyển vừa mở ra tôi liền biết. Tôi nói xong rồi, hỏi tôi giảng những gì tôi đều không biết. Đây thật là mấy mươi năm đều là như vậy. Trong tâm luôn sạch sẽ. Nếu như trong tâm vẫn nghĩ đến những thứ này, thứ kia, vậy thì phiền phức rồi, mệt chết đi được. Giáo huấn của Phật Bồ Tát, giáo huấn của Tổ sư Đại đức, giáo huấn của thầy giáo, đều tương ứng với kinh giáo. Vậy có thể không tin sao? Có thể không học được sao? Lúc ban đầu mới học tập, bản thân chưa vững vàng, kinh giáo này không thuộc kỹ thì làm sao được? Tôi vừa bắt đầu thầy giáo không cho tôi ghi chép, nói phương pháp cho tôi, lúc nghe kinh, lúc nghe thầy giáo giảng kinh, nhất tâm chuyên chú, nghe hiểu thì tốt, nghe không hiểu cũng được,

không nên nghĩ đến nó, không khởi vọng tưởng. Nhất tâm chuyên chú là định, định sanh tuệ. Phải nghe những gì? Phải nghe được những âm thanh ngoài lời thầy giảng. Điều này không dễ dàng! Thầy giáo có âm thanh ngoài lời không? Kỳ thực quý vị xem trước đây chúng ta đọc: Thế Tôn năng diễn nhất âm thanh, hữu tình các các tùy loại giải. Đó không phải là âm ở ngoài lời sao? Lý giải của mỗi người đều không giống nhau, đó là âm ở ngoài lời. Nói với chư vị rằng, mỗi một người nói chuyện đều có âm ở ngoài lời, bản thân quý vị không biết được, người thường nghe cũng không hiểu. Vì sao vậy? Họ có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nếu như họ không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, luôn luôn nghe một câu nói, họ đại triệt đại ngộ, họ minh tâm kiến tánh, trong thiên tông có. Người tham thiền ngẫu nhiên nghe người ta hát họ liền khai ngộ. Lúc trời mưa nghe tiếng mưa rơi trên lá chuối, lúc mưa rơi trên lá chuối, họ nghe được, liền khai ngộ. Không định nhân duyên gì. Tâm của họ thanh tịnh. Tâm thanh tịnh mới có được năng lực này, tâm không thanh tịnh thì không được. Thầy giáo giảng kinh, có lúc thực sự rất ít như vậy, thỉnh thoảng có một lần như vậy. Nghe được một chút, có một chút ngộ được, báo cáo với thầy giáo, thầy giáo bảo tôi có nói ra điều này sao? Bản thân thầy giáo không hiểu được. Từ xưa đến nay tình hình này vẫn có, không phải là không có, biết nói không bằng biết nghe. Người biết nói không có khai ngộ, người nghe khai ngộ rồi! Vậy dùng gì để nghe? Thực sự mà nói, không ngoài nguyên tắc mà Bồ Tát Mã Minh dạy trong Khởi Tín Luận, lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng danh tự, lìa tướng tâm duyên. Quý vị dùng tâm thanh tịnh ở đây mà nghe hai tiếng đồng hồ là giỏi lắm rồi! Người thường như thế nào? Người thường không được. Hai tiếng đồng hồ, họ dùng tâm phân biệt, họ dùng tâm chấp trước. Họ vừa phân biệt, vừa chấp trước đó toàn là pháp thế gian. Họ đạt được là những gì? Thường thức. Thường thức ở trong kinh điển. Dùng danh từ hiện tại để nói họ đạt được là tri thức, tri thức của Phật học Đại thừa. Phật là ý này sao? Không phải, là ý của bản thân họ. Họ nghe rồi, hoàn toàn là ý của bản thân họ, lý giải của bản thân họ.

Phật, Phật là gì? Phật không có ý gì. Phật làm gì có ý gì. Có ý nghĩ không phải là trở thành phàm phu rồi sao? Cho nên điểm này phải hiểu được. Phật là không có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, lưu xuất ra là diệu âm, ghi chép lại chính là văn tự, không thể chấp trước. Cho nên âm thanh ngôn ngữ họ lưu xuất ra trong đó không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta nếu như cũng không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước vậy thì vừa nghe đã khai ngộ rồi. Từ đó có thể tưởng tượng được,

Huệ Năng đại sư trong phương trượng của Ngũ tổ, ngài một đời chỉ nghe kinh một lần đó, Ngũ tổ giảng cho Ngài về Kinh Kim Cang, chúng ta biết giảng đại ý Kinh Kim Cang, cũng không có kinh quyền, Ngài không biết chữ, không có kinh sách, quý vị xem “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, đại khái là một phần tư của Kinh Kim Cang, Kinh Kim Cang chỉ có hơn năm ngàn chữ. Nói cách khác, lúc giảng hơn 1000 chữ, sau đó vẫn còn có hơn một nửa chưa giảng, Ngài đã khai ngộ rồi. Ngài liền thưa với Ngũ tổ: Đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh, đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt. Nói năm câu nói. Ngũ tổ bảo không cần nói nữa, y bát liền trao cho Ngài. Nghĩa là gì? Là tâm thanh tịnh bình đẳng giác. Chúng ta đi nghe Ngũ tổ giảng kinh cũng vô ích, Ngũ tổ hôm nay giảng những gì? Quý vị đều đem toàn bộ những lời của ngài lặp lại một lần. Vì sao vậy? Vì quý vị ghi nhớ rất rõ ràng. Huệ Năng đại sư không đem những lời Ngũ tổ đã giảng từng điều từng điều nói ra, điều thứ nhất ngài nói là gì, điều thứ hai nói là gì, không có! Quý vị xem Ngài ngộ nhập là tự tánh. Đây là mật pháp trong Phật Pháp. Thâm mật! Phật không có bí mật, bí mật không phải là việc tốt. Bí mật là điều không thể nói với người khác. Phật không có bí mật, mà là thâm mật. Nhưng sự thâm mật này, bản thân của mỗi người đều có thể khai mở được. Muốn người khác thay quý vị khai mở là điều không thể, phải bản thân khai mở, bản thân thực sự hiểu rõ rồi, buông bỏ phân biệt chấp trước liền có thể tháo gỡ được một nửa. Ngày nay chúng ta hư ở chỗ nào? Chính là không thể buông bỏ phân biệt chấp trước. Luôn luôn còn muốn dùng phân biệt chấp trước, dùng quen rồi. Vô thì kiếp đến nay chỉ dùng những thứ này. Hiện tại bảo đôi, đôi không được, vẫn còn phải dùng điều này, dùng điều này liền thành chướng ngại, liền thành sở tri chướng. Chúng ta muốn tiếp cận cảnh giới Phật vậy thì vô cùng khó khăn. Điều này không thể không biết. Cho nên tâm địa học Phật càng thanh tịnh càng tốt, càng buông bỏ càng tốt.

Tôi mười mấy hai mươi năm nay, từ lúc ở Mỹ đã thường nói, có thời gian hai mươi, ba mươi năm, luôn luôn khuyên nhủ mọi người, thực sự học Phật, buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn, nói 16 chữ, tôi nói rất thấu đáo. 16 chữ này có khế nhập cảnh giới của Phật? Không có, đến trước cửa Phật, 16 chữ này dẫn chúng ta đến trước cửa, bước vào một bước đó, vậy thì phải dùng tiêu chuẩn của Phật. Tiêu chuẩn của Phật chính là buông bỏ chấp trước. Quý vị liền có thể nhập môn. Chấp trước là kiến tư phiền não. Buông bỏ tam giới 88 phẩm kiến hoặc, trong Hoa Nghiêm quý vị chính là Bồ Tát sơ tín vị. Trong Tiểu thừa quý vị đã chứng quả Tu Đà hoàn, không giống nhau nữa,

quí vị thực sự đã vào cửa Phật. Quí vị đã thực sự phù hợp với danh hiệu đệ tử Phật, quí vị không phải là giả. 88 phẩm kiến hoặc, Thế Tôn dạy học vì phương tiện, nên đem nó quy nạp thành năm loại, dễ nói chuyện rồi, chúng ta cũng dễ dàng hiểu được. Đầu tiên là thân kiến, không còn chấp trước thân là ta, thân không phải là ta. Cái gì là ta? Tự tánh là ta. Người học Đại thừa nhất định phải biết. Trong Hoàn Nguyên Quán điều đầu tiên là tự tánh thanh tịnh viên minh thể, đó là ta. Huệ Năng đại sư kiến tánh là gì? chính là tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Câu đầu tiên của Ngài nói: “đâu ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh”, viên là viên mãn, minh là quang minh. Minh cũng đại biểu cho trí tuệ. “Không sanh không diệt”, đó chính là Đại bát niết bàn, “vốn tự đầy đủ”, đầy đủ trí tuệ, đầy đủ đức năng, đầy đủ tướng hảo, không có thứ gì khiếm khuyết. Câu thứ tư nói “vốn không dao động”. Tâm thanh tịnh là định, nó không phải động, động là sai rồi. Tự tánh vốn định. Ngày nay chúng ta tâm đang động, động này là vọng tâm. Chân tâm bất động. Vọng tâm này của chúng ta nếu như bất động rồi, chân tâm liền hiện tiền. Chân vọng là một không phải là hai. Động liền gọi là vọng, bất động liền gọi là chân. Điều này quan trọng biết bao! Câu cuối cùng “năng sanh vạn pháp”, vạn pháp là toàn thể vũ trụ. Vũ trụ, sinh mệnh, vạn sự vạn vật, từ đâu mà có? tự tánh biến hiện ra. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, cho nên không thể dùng thức, phải dùng tâm. Thức là phân biệt chấp trước, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều gọi là thức. Vọng tưởng là A lại da; phân biệt là ý thức thứ sáu, chấp trước là thức mạng na. Quí vị không dùng điều này thì sao? Không dùng điều này chính là chân tâm. Đây là vọng tâm, vọng tâm che mất chân tâm. Vọng từ chân tâm mà khởi, không có chân tâm thì làm gì có vọng tâm? Vậy nên nó là một tầng ô nhiễm, là một tầng chướng ngại. Quí vị phải buông bỏ nó. Phật Bồ Tát khuyên dạy chúng ta, chúng ta phải hiểu được, phải biết vận dụng. Đầu tiên là không chấp trước, không còn chấp trước thân là ta, quí vị đối với áp lực thân này gánh nặng sẽ không còn nữa. Thân không phải là ta. Ta sẽ không cần để ý nó nữa. Để ý cái thân này quá, thân này luôn luôn xảy ra bệnh tật. Lúc quí vị không để ý nó, nó bệnh tật gì cũng không còn nữa. Cố ý để bảo dưỡng nó, không bảo dưỡng còn được, bảo dưỡng thì toàn thân bệnh tật sẽ xuất hiện. Vì sao vậy? Nghiệp lực. Thực sự hiểu được phương pháp bảo dưỡng, tiêu nghiệp chướng là thực sự bảo dưỡng. Nghiệp chướng không còn nữa liền khôi phục lại tự nhiên. Ngày ngày tâm bỏ nó, là ngày ngày tạo nghiệp chướng. Quí vị nói thử xem, những thứ bỏ đó giúp đỡ nghiệp chướng, vậy không phải là sai rồi sao? Trở về với tự nhiên tốt biết bao! Thân này ở thế gian có hai mục đích. Thứ nhất là giúp bản thân không

ngừng hướng thượng nâng cao cảnh giới, là tự lợi. Dùng thân thể này, đem Phật Pháp giới thiệu cho người khác, là lợi tha.

Giới thiệu cho người khác, phương pháp thứ nhất là bản thân làm được gương tốt cho mọi người xem. Thân hành ngôn giáo, nhất định bản thân phải làm được trước. Quý vị xem Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật Pháp năm xưa tại thế, Ngài hoàn toàn đã làm được! Không làm được mà chỉ nói người ta sẽ không tin quý vị, quý vị phải làm được nó, thực hành cho được thập thiện, thực hành cho được tam quy, thực hành cho được ngũ giới, thực hành cho được lục hòa kính. Bồ Tát lục ba la mật, Bồ Tát Phổ Hiền thập nguyện, 48 nguyện của A Di Đà Phật trong bản kinh này đều thực hành được, đây là thực sự tục Phật huệ mạng, hoằng pháp lợi sanh. Bản thân không làm thì sao được?

Bộ kinh này đoạn sau có một phẩm nói là: “thọ trì kinh giới, như bần đắc bảo”, câu nói này là thật. Chúng ta trong lục đạo, trong lục đạo đáng thương, lục đạo toàn là giả. Dem tinh thần, thời gian, đều dùng vào những thứ giả dối này, rước đến toàn thân tội nghiệp, quả báo sau này rất khổ. Nên phải buông bỏ, nhất tâm niệm Phật. Câu danh hiệu Phật này thực sự không phải là giả. Một đời, thời gian rất ngắn ngủi, thời gian một trăm năm một cái búng tay đã qua rồi, cẩn thận mà nắm bắt thời gian, đem câu danh hiệu này mà niệm cho tốt, tất cả thế duyên đều buông bỏ hết. Chúng tôi đã nói là 16 chữ, tuy nhiên không phải là thật, 16 chữ này có thể buông bỏ, chắc chắn có thể vãng sanh. Biết thân không phải là ta. Thân là sở hữu của ta, giống như áo quần vậy. Coi thân thể là áo quần của ta, không phải là ta.

Thứ hai là phải buông bỏ đối lập. Oán thân là đối lập. Người thân ái của quý vị là đối lập của quý vị. Người quý vị oán hận cũng là đối lập của quý vị. Đối lập là thuộc về biên kiến, nhị biên. Vì sao phải buông bỏ? Khấp pháp giới hư không giới và bản thân là một thể, quý vị có thể đối lập với người ta sao? Đối lập là sai. Ý niệm đối lập đã là tạo nghiệp rồi, ý nghiệp. Hành vi, đó là thân nghiệp và khẩu nghiệp. Không có đối lập. Tất cả chúng sanh không ai không phải là thiện tri thức. Không có không phải là thầy của ta. Họ là thiện nhân. Ta phải học tập thiện hạnh của họ. Tuy học tập, đối với tất cả thiện pháp, không có mảy may tham luyến. Vì sao vậy? Có mảy may tham luyến, thiện pháp này dẫn đến phiền não cho quý vị. Phiền não là gì? tham sân si mạn nghi, những thứ này bị móc ra, vậy là sai rồi. Những thứ này không chấp nhận được, vì thế không khởi tham luyến. Thuận cảnh là tăng thượng duyên tốt của quý vị. Không có những thứ này, quý vị không

biết công phu của quý vị có thành tựu hay không. Vừa thử thách như vậy liền biết được. Nghịch cảnh đến, cũng là thử thách quý vị, nếu như không bị nó chi phối, duy trì thanh tịnh bình đẳng giác của quý vị, quý vị được nâng cao rồi. Nếu như nghịch cảnh vừa đến: tôi làm sự việc này, quý vị xem họ quấy rầy tôi, họ có tội. Họ có tội, ta cũng có tội. Ta động ý niệm này chính là tội. Vì sao vậy? Ta bị họ quấy rầy, ta không nâng cao bản thân mình, ngược lại còn đi xuống, bởi thế cảnh giới thuận nghịch luôn luôn sanh tâm cảm ơn. Người này hủy báng tôi, hủy nhục tôi, hãm hại tôi, làm cho tôi chịu tổn thương rất lớn, đều phải có tâm cảm ơn. Cơ hội tốt đến rồi. Không có mảy may oán hận. Quý vị xem Phật Thích Ca Mâu Ni lúc tu Bồ Tát đạo, làm tiên nhân nhẫn nhục, bị Ca Lợi vương cắt xẻo thân thể, không có mảy may oán hận, cảm ơn họ. Vì sao vậy? Trải qua thử thách này, nhẫn nhục Ba la mật trăm phần viên mãn, nhẫn nhục viên mãn rồi, thành Phật trước thời hạn. Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật, thứ tự sau Bồ Tát Di Lặc, do vì nhẫn nhục ba la mật tu viên mãn, ngài thành Phật trước Bồ Tát Di Lặc, hiện tại Bồ Tát Di Lặc đang ở sau Ngài. Không cảm ơn được sao?

Tu hành tu những gì? hiểu được đạo lý, hiểu được chân tướng sự thật, người làm những việc xấu, người tổn hại chúng ta nghiêm trọng, cũng giống như tiên nhân nhẫn nhục, gặp phải Ca lợi vương. Ca lợi là tiếng phạn, dịch ra tiếng Trung nghĩa là bạo quân. Gặp một quốc vương như vậy, đem lăng trì ngài xử chết, không có mảy may oán hận. Tâm là bình đẳng, tâm là từ bi. Biết được họ cũng là một vị Phật, vốn là Phật mà. Vì sao lại trở thành như vậy? Tâm hành bất thiện như vậy là họ nhất thời mê hoặc, tha thứ cho họ, không để ở trong lòng, để ở trong lòng vậy là hỏng rồi. Vậy thì phải làm sao? Lục đạo luân hồi oan oan tương báo không ngừng không dứt, hai bên đều đau khổ. Cho nên họ giác ngộ, họ thấu hiểu, không để ở trong lòng, trên miệng càng không có nữa. Cảnh giới được nâng cao họ thành Phật rồi.

Cho nên biết tu hành, thuận cảnh nghịch cảnh đều là đào thải tham sân si mạn nghi. Quý vị nếu như không ở trong cảnh giới thì quý vị đến đâu mà tu? Kinh quyền thì không được. Kinh quyền là sách hướng dẫn. Thật làm là gì? Thật làm là trong cuộc sống hằng ngày, trong công việc, trong việc đối đãi với tất cả chúng sanh, điều này phải xem công phu thực sự quý vị là giác hay là mê. Chỉ cần cảnh giới hiện tiền khởi tâm động niệm, mê rồi, học có tốt thế nào, có thể đọc thuộc tam tạng mười hai bộ kinh, vẫn cứ làm việc lục đạo luân hồi. Quý vị không ra được. Cho nên phải hiểu rõ đạo lý này vậy.

Trên Bồ Tát đạo phải cảm ơn, phải khiêm tốn, phải cung kính, có một tí tâm ngạo mạn thì hỏng hết. Lập tức liền đọa lạc. Không những trong Phật Pháp mà thế pháp cũng không ngoại lệ, quý vị xem Phu tử đã nói: nếu người có tài mỹ như Chu công vậy nhưng kiêu ngạo bòn xén thì những việc khác không cần phải xét đến họ nữa. Hỏng rồi. Quý vị nói xem sự kiêu ngạo đó phiền phức biết bao. Kiêu ngạo tự cho mình đúng, phiền phức vô cùng. Nhìn thấy người khác tốt, sanh chút tâm tật đó, xong rồi. Cho nên Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta tu công đức tùy hỷ. Người ta làm một việc tốt thì tán thán, tán thán họ công đức lớn thế nào, ta và họ công đức lớn như nhau, nhờ đức của họ, quý vị nói xem vậy tốt biết bao. Lúc tật đó, có tổn thương đến họ hay không? Không có tổn hại, tổn đức mình mà thôi, tổn hại đức của chính mình. Vậy là thiệt hại lớn rồi. Làm việc tốt nhiều hơn nữa, quý vị cũng không thể nào bù đắp được, đặc biệt là căn bản của đức hạnh. Hiện tại rất ít người biết căn bản của đức hạnh là gì? Thế gian xuất thế gian pháp điều thứ nhất là hiếu dưỡng cha mẹ, thứ hai là phụng sự sư trưởng. Trong Phật Pháp Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, hai câu đầu của tịnh nghiệp tam phước, đó là căn bản của đức hạnh. Thành tựu pháp thế gian xuất thế gian là gì? Quý vị không có cha mẹ, quý vị làm sao có thân thể? Quý vị không có sư trưởng quý vị làm sao có trí tuệ? Cho nên đây là gốc của phước huệ. Phước huệ giống như một cây lớn vậy, đây là gốc. Bất hiếu cha mẹ, không tôn trọng sư trưởng thì gốc không có nữa, quý vị làm sao mà thành tựu được? Có thành tựu huy hoàng bao nhiêu đều coi như số không. Đạo lý này không thể không hiểu!

Nhiều năm như vậy rất nhiều đồng học đều biết, thầy Lý đem quyển hội tập Kinh Vô Lượng Thọ truyền lại cho tôi, từng trải qua một thời biết bao người phản đối, biết bao người phê bình, trong tâm tôi hiểu rõ, bản hội tập của Vương Long Thư vì sao không có ai phê bình nó? Bản hội tập của Ngụy Nguyên vì sao không có ai phê bình nó? Bởi vì tôi trong đời này hoằng dương bản hội tập này, phê bình bản hội tập là đả kích đối với tôi, là hi vọng tôi buông bỏ bản hội tập, để đi giảng quyển khác. Tôi có thể làm sao? Nếu như tôi vứt bỏ bản này, người ta lập tức thêm cho tôi một tội danh, pháp sư Tịnh Không dối thầy phản đạo, không đáng một xu, lập tức liền hỏng rồi. Tôi nói một câu, người trên thế giới đều phản đối, một mình tôi phải nghiêm túc học tập, phải chăm chỉ để tuyên giảng. Vì sao vậy? Sứ mệnh Thầy giáo giao cho tôi, tôi không thể làm trái thầy giáo. Hiện tại dần dần tốt rồi, âm thanh này đã nhỏ lại rồi, người phản đối bản hội tập dường như không nhiều nữa. Ở đất nước Trung Quốc cũng thừa nhận rồi. Tôi nhìn thấy cục tôn

giáo quốc gia xuất bản Tịnh Độ ngũ kinh, Kinh Vô Lượng Thọ lại dùng bản hội tập này. Quốc gia thừa nhận rồi. Tôi cảm kích những người phê bình đó. Vì sao vậy? Vì đây là thử thách định công của tôi, tôi vẫn có thể giữ được, không bị thất bại. Họ nêu ra đề thử thách tôi đã thông qua rồi. Đối với những người này tôi cảm kích tất cả. Họ đều là thầy giáo của tôi.

Bản này hiện tại chúng ta dùng là quyển chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, tôi và lão cư sĩ nhân duyên rất sâu, đích thực là chúng tôi chí đồng đạo học. Ông ở trong nước hoàng dương bản này, tôi ở hải ngoại hoàng dương bản này, vào niên đại đó chỉ có hai người chúng tôi sử dụng bản này. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư tôi chưa từng gặp mặt. Tôi vô cùng tôn trọng ông ấy, mỗi ngày đều lễ bái ông, tôi thờ một bức ảnh của ông. Ông hội tập năm bản nguyên dịch cho chúng ta, hội tập đến hoàn thiện như vậy. Đích thực là tập đại thành của năm loại nguyên dịch. Mật pháp 9000 năm, tôi tâm tín không nghi, đều là nhờ bản này mà được độ. Hoàng Niệm lão viết chú giải vô cùng cực khổ. Sự việc này tôi tận mắt nhìn thấy, thân thể đã không tốt, cả ngày lẫn đêm không mệt không nghỉ, để hoàn thành công việc này. Chúng ta cùng nhau học tập chú giải này, tôi cảm thấy chúng ta không nghiêm túc học tập, thì có lỗi với vị lão nhân này. Đặc biệt là chúng ta gặp được lần này, hiện tại chúng ta từ đầu đến cuối tỉ mỉ để xem, từng chữ từng chữ đều không bỏ qua, tôi tin rằng các đồng học và tôi đều có đồng cảm, ông chú giải thật tốt, làm cho chúng ta có tín nguyện kiên định đối với Tịnh Tông. Chỉ cần thực sự buông bỏ tất cả, nhất tâm niệm Phật, thì nhất định được sanh Tịnh Độ. Điều này đích thực có mật ngữ, có thân mật. Sự việc này là thật, không phải là giả.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới.

“Theo thân Phật có thể chia thành năm”, điều này trong kinh giáo Đại thừa thường nói năm loại thân: một là pháp thân, hai là báo thân, ba là ứng thân, bốn là hóa thân, năm là đẳng lưu thân. Đẳng lưu thân chúng ta nghe tương đối ít, trong chú giải sau này có nói, đây là điều Mật tông nói. Trong hiện tông chỉ nói bốn loại trước. Dưới đây ông giải thích cho chúng ta từng điều một.

Pháp thân tức là tự tánh thân, tên là Tỳ lô giá na, dịch là biến nhất thiết xứ. Chúng ta nói những câu này trước. Pháp thân không có hình tướng, nghiêm túc mà nói, chính là tự tánh thanh tịnh viên minh thể, đây là pháp thân, vô hình vô tướng, là bản thể của tất cả pháp. Bản thể này là danh từ

triết học, bởi vì tất cả pháp từ nó mà sanh, không có nó thì không có tất cả pháp. Ngay cả hư không cũng là nhờ nó mà sanh. Nếu như không có nó, hư không cũng không tồn tại, trong Hoàn Nguyên Quán nói: “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”, chính là chỉ điều này. Trong kinh giáo Đại thừa xưng pháp thân Phật là Tỳ lô giá na. Tỳ lô giá na là tiếng Phạn, dịch thành tiếng Trung là “biến nhất thiết xứ”, trên thực tế chính là Thường tịch quang mà trong Tịnh Độ thường nói. Tịnh Tông nói tứ độ. Thường tịch quang độ, Thật báo trang nghiêm độ, Phương Tiện Hữu Dư Độ, Phạm Thánh Đồng Cư Độ, nói tứ độ. Ba độ sau, thân và độ không giống nhau, có thân có độ. Trong Thường tịch quang nói thân tức là độ, độ tức là thân, thân độ không phải hai. Vì sao vậy? Thực sự mà nói trong Thường tịch quang, cũng không có thân, cũng không có độ.

Ý nghĩa của Tỳ lô giá na gọi là biến nhất thiết xứ. Quý vị xem danh từ này, biến nhất thiết xứ, thân và độ nhất như không hai, vì sao vậy? Thân và độ dung hòa thành một khối, hòa thành một thể, không thể nào phân chia. Chúng ta từ Huệ Năng đại sư kiến tánh, ngài đã báo cáo, trong năm câu nói liền có thể lãnh hội được. Năm câu nói này chính là nói Thường tịch quang, chính là Tỳ lô giá na trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói. Hiền Thủ quốc sư trong Hoàn Nguyên Quán nói: “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”. Hiền Thủ quốc sư dùng văn tự nhiều, ý nghĩa vô cùng rõ ràng, nó là tự tánh. Nó là thanh tịnh, mảy trần không nhiễm, vĩnh viễn không bị nhiễm ô. Vì sao nó không có nhiễm ô? Nó không phải là tinh thần, cho nên tâm địa liền không có nhiễm ô. Nó không phải là vật chất, sắc tướng liền không có nhiễm ô. Thân không có nhiễm ô, độ cũng không có nhiễm ô. Vì sao vậy? Vì nó không phải là vật chất. Nó có thể hiện vật chất. Nó không phải là một thân, nó có thể hiện thân. Nó là năng hiện năng sanh. Mạt na và ý thức là năng biến. Cho nên gọi là duy thức sở biến.

Quý vị xem hình hình sắc sắc trong thế gian này, vô lượng vô biên thiên biến vạn hóa, đó là phân biệt chấp trước. Không có phân biệt chấp trước sự biến hóa này toàn không còn nữa. Cho nên mới nói tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Câu nói này nói rất có lý. Xa rời tâm tướng liền trở về với tự tánh.

Tự tánh viên minh cụ đức. Viên là viên mãn, mảy may khiếm khuyết cũng không có. Minh là nói trí tuệ, vô lượng trí tuệ. Minh cũng là quang minh. Cho nên mê, sau khi mê rồi, minh liền mất đi, nên gọi là vô minh, vô minh là mê. Giác ngộ rồi thì sao? Giác ngộ liền sáng ra. Chử minh này là quang minh của tự tánh, không liên quan gì đến nhật nguyệt đấng. Vốn là

một vùng quang minh. Cho nên trong kinh Phật có câu: đại quang minh tạng. Đó chính là minh đức ở trong tự tánh. Người minh tâm kiến tánh vĩnh viễn không còn hắc ám. Hắc ám tiêu mất rồi. Vì sao vậy? Quang minh của tự tánh đã hiển lộ ra. Tự tánh quang minh không giống như mặt trời, ánh sáng mặt trời rất chói mắt, quang minh của tự tánh là nhu nhuyễn, giống như ánh sáng mặt trăng vậy, quang tuy rất lớn nhưng không chói mắt, nó không có độ nóng, sẽ không làm cho quý vị cảm thấy dưới mặt trời nóng cháy, không có hiện tượng này, quý vị sẽ vô cùng dễ chịu, hoàn toàn dung hòa vào cảnh giới này. Có thể hiện thân hay không? Có thể. Chúng sanh có cảm, quý vị liền hiện thân ứng phó, cảm ứng đạo giao bất khả tư nghì. Sự việc làm xong rồi lại trở về với Thường tịch quang. Cho nên so với cõi Thật báo trang nghiêm càng thù thắng hơn một bậc nữa. Cõi Thật báo có thân, trong cõi Thường tịch quang không có thân, năng hiện thân, thân bất cứ lúc nào cũng có thể trở về với Thường tịch quang. Cũng giống như nước biển vậy, có bọt nước, nổi bọt nước lên chính là quý vị hiện thân. Lúc công việc xong rồi bọt nước lại bị vỡ, lại trở về với biển lớn.

Cõi Thật báo như thế nào? Cõi Thật báo có bọt nước, bọt nước đó nó chưa phá vỡ, khởi tác dụng bọt nước cũng có ứng hóa thân, nhưng lúc ứng hóa xong rồi, nó vẫn trở về với bọt nước này, nó không nứt ra. Trong Thường tịch quang không khởi tác dụng liền tách rời ra, liền trở về với tự tánh. Tôi dùng ví dụ này chư vị sẽ dễ hiểu hơn. Đó mới gọi là rốt ráo viên mãn! Cho đến biến hóa vô cùng, là đạo lý gì vậy? Rất khó lý giải. Vũ trụ lớn như vậy, chúng ta trong một đời này, có thể nhìn thấy được, rất, rất hữu hạn. Quý vị nói xem là một phần vạn, một phần ức vạn đều không thể nào ví dụ được, chúng ta nhìn thấy được rất nhỏ rất nhỏ. Rất nhỏ rất nhỏ này biến hóa đã là vô cùng rồi, điều này nguyên nhân là gì? Thực sự mà nói không có nguyên nhân. Cũng giống như kính vạn hoa này vậy, không có nguyên nhân. Kính vạn hoa cấu tạo rất đơn giản, trong đó có ba miếng kính, đặt vào vài miếng vụn màu sắc khác nhau, quý vị quay, quay nó, bên trong liền có hoa văn, quý vị quay một năm như vậy, từ sáng đến tối không ngừng quay, không có đồ án nào là hoàn toàn tương đồng. Đây không phải là biến hóa vô cùng sao? Tự tánh khởi tác dụng, và đạo lý này giống nhau, chúng ta liền hiểu được. Là giả, nó không phải là thật. Thật chỉ có Thường tịch quang là thuần chân. Cõi Thật báo trang nghiêm là tương tự chân, không phải là thuần chân. Vì sao vậy? Phạm có hình tướng đều là hư vọng. Phật Thích Ca Mâu Ni không nói thêm một câu: cõi Thật báo trang nghiêm là ngoại lệ, không thêm như vậy. Không thêm câu này, cũng chính là nói cõi Thật báo

trang nghiêm cũng là hư vọng. Chẳng qua thời gian nó lưu trú dài, nó bất biến. Mãi cho đến tập khí vô trí vô minh đoạn tận, cảnh giới này không còn nữa, cõi Thật báo liền không còn nữa, vậy nên nó cũng không phải là thật, so với thập pháp giới nó là thật, so với Thường tịch quang nó vẫn là giả, nó không phải là thật.

Chúng ta tu hành đầu tiên đạt được cõi Thật báo, đạt được Thường tịch quang đâu mà dễ dàng thế! Quý vị xem khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước tất cả đều buông bỏ, chỉ còn lại tập khí khởi tâm động niệm, đó là việc không thể nào, đó là việc không thể nào buông bỏ, không có cách gì cả, không giống như kiến tư phiền não, trần sa phiền não, có phương pháp để đoạn tập khí. Tập khí vô trí vô minh không có cách gì đoạn được, chỉ có để cho thời gian, dần dần làm cho nó tự nhiên tiêu trừ. Trong kinh Phật nói thời gian tiêu trừ là ba a tăng kỳ kiếp, lâu như vậy. Có phương pháp gì rút ngắn thời gian này không? Đường như cũng có, nhưng điều này chúng ta không thể xác định. Chúng ta nhìn hiện tượng này có chút hoài nghi, nếu như không thể rút ngắn, thế giới Hoa tạng 41 vị pháp thân đại sĩ cùng với Văn Thù Phổ hiền, tất cả đều vãng sanh Thế giới Cực Lạc, điều này là vì sao? Trong đây có một tin tức, có một tín hiệu, rất có khả năng đến Thế giới Cực Lạc, đoạn tập khí vô minh phiền não, thời gian được rút ngắn lại. Như vậy đến Thế giới Cực Lạc mới có ý nghĩa. Nếu như ở Thế giới Cực Lạc cũng phải mất ba đại a tăng kỳ kiếp, vậy thế giới Hoa tạng là được rồi, hà tất phải đến Thế giới Cực Lạc? Không cần thiết phải đi nữa. Hiện tượng này đã cho chúng ta một tín hiệu, chúng ta biết điều này trong Quán Kinh đã nói, nói con người chúng ta vãng sanh, Phạm Thánh Đồng Cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc tu hành, tu đến trình độ nào? Tu đến Viên giáo sơ trụ Bồ Tát, cũng tức là chúng ta nói minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, thực sự thoát ly thập pháp giới, sanh đến Cõi Thật báo trang nghiêm, cần bao nhiêu thời gian? 12 đại kiếp. Trong Quán Kinh nói 12 đại kiếp.

Trong kinh giáo Đại thừa thông thường thời gian này rất ngắn, ở những chỗ khác thời gian rất dài, đến Thế giới Cực Lạc là 12 đại kiếp, hạ hạ phẩm vãng sanh. Người ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là vô lượng thọ, quý vị xem ba đại a tăng kỳ kiếp thì 12 kiếp này có là gì đâu? Cũng chỉ giống như con người sống 100 tuổi, thì khoảng chỉ 12 tiếng đồng hồ, thời gian này đã chóng đăc rồi, là tình hình như vậy, họ nhanh quá. Chúng ta từ điểm này mà xem, những Pháp thân Bồ Tát này phải đoạn tập khí vô minh, đến Thế Giới

Cực Lạc rất có thể đều sớm hơn thời hạn, cho nên mới cần thiết để vãng sanh. Chư Phật Như Lai khuyên những đại Bồ Tát ở cõi Thật báo tất cả đều đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, vậy mới có lý chứ. Nếu như không có lợi ích thù thắng này, vậy đi có ý nghĩa gì đâu.

Thế là thực sự nhìn ra được rồi, tỳ kheo Pháp Tạng ở dưới đây phát đại nguyện, năm kiếp tu hành, 48 nguyện này nguyện nguyện đều thực hiện được, Ngài mới thành Phật. Thế giới Cực Lạc mới bắt đầu chiêu sinh. Thành Phật đến hiện tại mới mười kiếp, cho nên Thế giới Cực Lạc là một thế giới rất mới mẻ, quốc độ chư Phật. Phật độ của đức Phật nào, thời gian cũng đều dài hơn nó, nó là một đạo tràng mới hưng khởi. Cho nên chúng ta hiện tại đến Thế giới Cực Lạc, tương lai ở Thế giới Cực Lạc, dường như đều là nguyên lão khai sơn, chúng ta mười kiếp đã đến rồi. Nhất định phải tranh thủ, không nên chờ đợi, ngay trong đời này nhất định vãng sanh.

Quyển sách này là giấy bảo đảm cho chúng ta, không có ai không thành tựu. Chư vị nên biết, đó là hạ hạ phẩm vãng sanh 12 kiếp. Hạ trung phẩm thì sao? Hạ thượng phẩm thì sao? Càng hướng lên trên thời gian càng ngắn hơn. Đây là cõi Phạm thánh đồng cư. Trong mười phương quốc độ không có sự việc như vậy, chỉ ở Thế giới Cực Lạc có, hưởng gì là chúng ta vừa đến Thế giới Cực Lạc, 48 nguyện của Phật A Di Đà, bốn nguyện oai thần gia trì cho quý vị, đều trở thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. Cũng tức là nói quý vị tuy là thân phận hạ hạ phẩm, nhưng những đãi ngộ mà quý vị hưởng được, trí tuệ, thần thông, đạo lực bình đẳng với Pháp thân Bồ Tát. Đây là điều trong tất cả quốc độ chư Phật không thể nào có, phàm phu và pháp thân Bồ Tát bình đẳng. Làm gì có sự việc như vậy? Cho nên pháp môn này gọi là pháp môn khó tin. Không phải là chúng ta không tin, là Bồ Tát khó tin. Cho nên Bồ Tát còn phải tu pháp môn của chính họ, tu đến thế giới Hoa tạng, Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền lại dẫn họ đến Thế giới Cực Lạc, vậy là đi rất nhiều đường vòng. Đây là một con đường tắt, một đời thành tựu, hi hữu khó gặp.

Nói cách khác, đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc quý vị liền chứng đắc pháp thân, A Duy Việt Trí liền chứng được. Phá nhất phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân. Cho nên xưng đây là pháp thân đại sĩ.

Dưới đây nói, cho đến trung đạo lý thể, là tất cả tướng và các hí luận, đầy đủ vô biên công đức chân tịnh cho đến chỉ là cảnh giới giữa Phật và Phật, đây là cảnh giới của Phật, trong Kinh Hoa Nghiêm nói vậy. Cảnh giới sơ trú trở lên- Viên Giáo. Biệt giáo thì sao? Cảnh giới Sơ địa trở lên. Sơ địa

của Biệt giáo tương đương với sơ trụ của Viên Giáo. Phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, cũng tức là nói khởi tâm động niệm buông bỏ rồi. Điều này chúng ta có thể lý giải được. Khởi tâm động niệm là sóng động vô cùng vi tế. Sóng động tuy dừng rồi, còn có tập khí sót lại, tuy đã dừng rồi, bất động, nhưng vẫn còn có những tập khí nhỏ nhẹ. Tập khí còn lại đó gọi là tập khí. Tập khí không còn nữa, thực sự bất động, cũng giống như chúng ta gảy đàn, gảy đàn là chấn động của dây đàn, không gảy nữa, đó chính là buông bỏ, nhưng dây đàn vẫn còn đang động, đó gọi là tập khí. Đợi đến khi toàn toàn bất động rồi, đó gọi là Diệu giác, đó chính là Diệu giác vị. Chúng ta đem những chân tướng sự thật này làm cho rõ ràng, cho thấu đáo, đối với Thế giới Cực Lạc chắc chắn liên hạ được quyết tâm. Vì sao vậy? Những pháp môn khác không theo nữa, không chắc chắn, thời gian dài quá, trong đời này chưa chắc đã có thể thành tựu, chưa thành tựu thì vẫn còn làm việc lục đạo luân hồi, pháp môn này chắc chắn rồi. Quý vị làm cho rõ những vấn đề này, không hoài nghi nữa, chướng ngại lớn nhất chính là hoài nghi. Đoạn nghi sanh tín, tín tâm đó thực sự sanh khởi được rồi, nguyện tâm kiên định, phương hướng, mục tiêu của quý vị đã xác định rồi, nhất định thành tựu.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 168